

Số: /KH-BCĐ

Tuần Giáo, ngày tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021

Căn cứ Kế hoạch số 1930/KH-BCĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ban chỉ đạo Liên ngành an toàn vệ sinh thực phẩm (VSATTP) tỉnh Điện Biên về việc Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021;

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-BCĐ 389 ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Ban Chỉ đạo 389 huyện Tuần Giáo về việc cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước, trong và sau tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 trên địa bàn huyện Tuần Giáo;

Thực hiện Kế hoạch số 03/KH-BCĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Ban chỉ đạo Liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Tuần Giáo về việc Triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021.

Ban Chỉ đạo Liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Tuần Giáo triển khai Kế hoạch kiểm tra Liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021 trên địa bàn huyện như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021, đặc biệt là các sản phẩm/nhóm sản phẩm sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm, kiểm soát không để xảy ra ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, nhất là ngộ độc tập thể, ngộ độc rượu do methanol.

- Đánh giá công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của các cấp, các ngành từ tuyến huyện đến xã theo Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; kiểm soát và xử lý nghiêm

hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Chú trọng kiểm soát những đầu mối sản xuất, nhập khẩu, chợ đầu mối, cơ sở giết mổ, vận chuyển thực phẩm; đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai đồng loạt kiểm tra trước, trong, sau Tết và mùa Lễ hội Xuân 2021 trên địa bàn toàn huyện, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo huyện và Tỉnh. Hoạt động kiểm tra phải bảo đảm tuân thủ tuyệt đối về phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng

1.1. Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố (*sau đây gọi tắt là cơ sở thực phẩm*):

Tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và các Lễ hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... và các cơ sở dịch vụ ăn uống. Trong đó, các đoàn tuyến huyện tập trung kiểm tra những cơ sở thực phẩm lớn, là đầu mối lớn, các chợ đầu mối. Đối với các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chủ yếu do tuyến xã, thị trấn thực hiện kiểm tra theo đúng phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm.

1.2. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm

Trong quá trình kiểm tra các đoàn kiểm tra liên ngành của tuyến huyện làm việc với Ban Chỉ đạo tuyến xã, thị trấn để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021, việc triển khai các biện pháp quản lý, kiểm tra an toàn thực phẩm tại địa phương.

2. Nội dung

2.1. Đối với Ban Chỉ đạo tuyến xã, thị trấn và cơ quan quản lý nhà nước về ATTP thực hiện kiểm tra đánh giá

- Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo tuyến xã, thị trấn.
- Việc xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa Lễ hội Xuân năm 2020.
- Việc triển khai các quy định pháp luật về bảo đảm ATTP tại địa phương. Đánh giá công tác quản lý theo phân cấp.
- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm tại địa phương.
- Phúc tra một số cơ sở thực phẩm thuộc phân cấp tuyến xã, thị trấn quản lý

2.2. Đối với các cơ sở thực phẩm

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm; chú trọng kiểm tra về điều kiện của cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; chất lượng, an toàn của sản phẩm thực phẩm; nguồn gốc, xuất xứ; đăng ký bản công bố/tự công bố sản phẩm; ghi nhãn; quảng cáo; lấy mẫu kiểm nghiệm...

III. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010.
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012.
- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính.
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu.

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương.

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [131/2013/NĐ-CP](#) ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số [158/2013/NĐ-CP](#) ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về ghi nhãn.

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế Quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01/4/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

- Thông tư số 12/2017/TT-BKHHCN ngày 28/9/2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

- Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để sản phẩm không bảo đảm ATTP, hàng giả, không rõ nguồn gốc, vi phạm về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác về ATTP lưu thông trên thị trường; ngăn chặn hành vi quảng cáo thực phẩm vi phạm; không để các cơ sở thực phẩm không bảo đảm ATTP tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả.

- Trong quá trình kiểm tra các đoàn của tuyến trên căn cứ vào tính chất vụ việc và thẩm quyền để xử lý các vi phạm khi cần thiết, các đoàn của tuyến trên chuyển hồ sơ vi phạm cho cơ quan địa phương (UBND các cấp hoặc các đơn vị có thẩm quyền tại địa phương) nơi có cơ sở được kiểm tra đóng trên địa bàn để xử lý theo quy định.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập đoàn kiểm tra

1.1. Tuyến huyện

Thành lập 01 đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm đối với cơ sở thực phẩm thuộc phân cấp.

1.2. Tuyến xã, thị trấn

Mỗi xã, thị trấn thành lập 01 đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm tiến hành kiểm tra đối với loại hình dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố theo phân cấp quản lý.

2. Lấy mẫu kiểm nghiệm

Thực hiện lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu phục vụ công tác thanh, kiểm tra theo quy định tại thông tư 14/2011/TT-BYT ngày 01/4/2011 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn chung lấy mẫu thực phẩm phục vụ công tác thanh tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Tiến trình thực hiện

3.1. Tại tuyến huyện

- Tổ chức triển khai kiểm tra:
 - + Trước Tết: từ ngày 15/01/2021 đến 31/01/2021.
 - + Trong và sau Tết: từ ngày 01/3/2021 đến 12/3/2021.
- Báo cáo kết quả kiểm tra:
 - + Báo cáo nhanh kết quả thanh tra trước ngày 28/01/2021.
 - + Báo cáo tổng hợp kết quả đợt thanh tra trước ngày 21/02/2021.
 - + Báo cáo kết quả đợt thanh tra mùa Lễ hội Xuân 2021 trước 15/3/2021.

3.2. Tại tuyến xã, thị trấn

- Căn cứ Kế hoạch của Ban Chỉ đạo huyện, Ban Chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, từ ngày 15/01/2021 đến 12/3/2021.

- Báo cáo kết quả kiểm tra:

+ Báo cáo nhanh kết quả kiểm tra trước ngày 25/01/2021.

+ Báo cáo tổng hợp kết quả đợt kiểm tra trước ngày 18/02/2021.

+ Báo cáo kết quả đợt kiểm tra mùa Lễ hội Xuân 2021 trước 12/3/2021.

Báo cáo theo Mẫu số 02 gửi về Phòng Y tế (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện)

V. Kinh phí: Sử dụng kinh phí đúng theo quy định tài chính hiện hành.

- Kinh phí và phương tiện bảo đảm cho công tác kiểm tra do UBND huyện và các xã, thị trấn chủ động hỗ trợ bố trí.

- Tiền công tác phí, lưu trú các xã của các thành viên trong đoàn kiểm tra do cơ quan chủ quản cử cán bộ tham gia chi trả theo quy định tài chính hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra việc đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021. Ban Chỉ đạo Liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Tuần Giáo đề nghị các cơ quan đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn phối hợp tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chi cục VSATTP tỉnh;
- Thanh tra Sở Y tế;
- TT Huyện ủy (B/c);
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các thành viên BCĐ ATVSTP huyện;
- Các phòng Ban liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Mùa Va Hồ**

.....(tên cơ quan chủ quản)

.....(tên cơ quan báo cáo)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../BC - ... (chữ viết tắt tên CQ báo cáo)

Ngày tháng năm 20.....

Kính gửi: Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm

BÁO CÁO**Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021****I. Công tác chỉ đạo:**

Xây dựng Kế hoạch và công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị trực thuộc (nêu cụ thể)

II. Các hoạt động đã triển khai:**1. Các hoạt động truyền thông được triển khai:**

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người tham dự
1	Họp cộng tác viên báo chí		
2	Nói chuyện		
3	Tập huấn		
4	Hội thảo		
5	Phát thanh: tỉnh		
	Phát thanh: huyện		
	Phát thanh: xã/phường		
	Phát thanh: thôn/ bản		
6	Truyền hình: tỉnh		
7	Báo viết: tỉnh		
	Báo viết: huyện		
	Bản tin: xã/phường		
8	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu		
	- Tranh áp - phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình		
	- Băng, đĩa âm		
	- Khác		
9	Hoạt động khác: hội thi, hội thao tuyên truyền ATTP ...		

2. Hoạt động kiểm tra, thanh tra: (theo Mẫu 2)

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu (từ ngày 20/12/2020 đến 20/2/2020) và Lễ hội xuân: (từ ngày 21/2/2020 - 20/3/2020)

TT	Chỉ số	Năm 2020-2021 (Từ..... đến.....)	Số cùng kỳ năm 2019-2020	So sánh
1.	Số vụ (vụ)			
2.	Số mắc (ca)			
3.	Số chết (người)			
4.	Số đi Viện (ca)			
5.	Nguyên nhân (cụ thể)			

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

IV. Đánh giá chung:**1. Ưu điểm:**

.....

2. Hạn chế, tồn tại:

.....

3. Kiến nghị:

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

BÁO CÁO**Kết quả kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021****I. Công tác chỉ đạo (nêu cụ thể)****II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành T.U thực hiện và báo cáo)****1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra**

Tổng số đoàn kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số đoàn kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả kiểm tra:**Bảng 1:** Kết quả kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1					
2					
3					
4				
	Tổng số				

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

Số lượng: đoàn

Số cơ sở được kiểm tra:

Kết quả chi tiết:

T T	Nội dung	SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phố	Cộng
1	Tổng số cơ sở
2	Cơ sở được thanh tra, kiểm tra
	Đạt (số cơ sở/%)
	Vi phạm (số cơ sở/%)
3	Xử lý vi phạm
3.	Phạt tiền:
1	- Số cơ sở:

	- Tiền phạt (đồng):
3. 2	Xử phạt bổ sung:					
	- Tước quyền sử dụng GCN
	+ Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP
	+ Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm
	+ Tước giấy xác nhận nội dung Quảng cáo
	- Đình chỉ hoạt động;
	- Tịch thu tang vật...
3. 3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):
	- Buộc thu hồi
	- Buộc tiêu hủy
	- Khác (ghi rõ):.....
4	Xử lý khác					
	Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP
	Chuyển cơ quan điều tra

Bảng 2: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
2	Xét nghiệm tại labo			
	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đánh giá thuận lợi, khó khăn và phân tích đánh giá kết quả thực hiện trong dịp Tết Nguyên đán năm 2021 so với Tết Nguyên đán năm 2020.

IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể)